

VỀ TÁC ĐỘNG CỦA HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI TRONG SỰ CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

PGS.TS.Nguyễn Thị Bảo Ngọc

Ban KHTC - ĐHQGHN

1. Mở đầu

Trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội của nước ta, Đảng, Chính phủ đã xác định khoa học và công nghệ là động lực của công cuộc CNH-HĐH đất nước. Để đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, Đảng và Nhà nước cũng đã có nhiều chủ trương, quyết sách về Khoa học-Công nghệ (KHCN) và dành sự ưu tiên đầu tư cho nghiên cứu khoa học (NCKH), đổi mới công nghệ gắn với thực tiễn đất nước.

Song hiện nay, nhìn nhận khoa học công nghệ như là một yếu tố nội tại, cấu thành và quan hệ hữu cơ mang tính tất yếu để phát triển kinh tế xã hội vẫn chưa được rõ ràng, đầy đủ và thấu đáo.

Nhìn lại các hoạt động KHCN một cách nghiêm túc phải thấy là, hiện nay, KHCN vẫn chưa thực sự thâm nhập vào sản xuất, kinh doanh, còn “nằm ngoài” sự phát triển kinh tế - xã hội (KTXH). Đóng góp của KHCN vào tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước còn khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng và vai trò của nó. Vẫn còn một số không ít các công trình NCKH và chương trình đổi mới công nghệ chưa thật sự bám sát và phục vụ đắc lực thực tiễn sản xuất. Tình hình bao cấp còn nặng nề trong hoạch định các đề tài nghiên cứu khoa học, dẫn đến nghiên cứu dàn trải, không sát thực tiễn, nhiều cơ sở chưa nhận thức đầy đủ sự cần thiết phải đầu tư cho NCKH, trình độ cán bộ quản lý, hiểu biết về trang thiết bị, công nghệ còn hạn chế, còn bất cập với nhu cầu về đổi mới trang thiết bị, công nghệ; cho nên ở nhiều nơi đã không tránh khỏi tình trạng nhập thiết bị cũ, lạc hậu, thiếu đồng bộ (cả ở dây chuyền sản xuất và người sử dụng) làm cho thiết bị, công nghệ nhập về không phát huy được hiệu quả, có nơi, có lúc còn lãng phí.

Việt Nam đang xúc tiến việc xây dựng chiến lược phát triển KT-XH và chiến lược phát triển KHCN đến 2010 và 2020 ở các cấp từ trung ương, ngành đến các địa phương. Làm tốt công tác NCKH và khẩn trương đổi mới công nghệ chính là làm cho nền sản xuất của nước nhà vươn tới ngang tầm trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực và từng bước đạt trình độ tiên tiến của thế giới, góp phần đẩy nhanh tiến độ hội nhập kinh tế của Việt Nam với khu vực và thế giới, chuẩn bị tốt hành trang để đi vào thế kỷ mới, thế kỷ của nền kinh tế tri thức, nền kinh tế số.

Trong chúng ta, có lẽ không ai còn nghi ngờ vai trò, tác động của KHCN trong sự phát triển KT-XH. Song vấn đề về sự gắn kết hữu cơ giữa KHCN và phát triển KT-XH còn ít được quan tâm nghiên cứu ở Việt Nam để thấy rõ những điều đã làm tốt và nhất là những điều cần điều chỉnh cả ở cấp vĩ mô

và cấp cơ sở, cả về tổ chức mạng lưới NCKH, phương thức phân bổ kinh phí, đào tạo đội ngũ cán bộ, các chế độ chính sách. Thực tiễn đang đòi hỏi phải đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu triển khai, gắn kết chặt chẽ các cơ sở NCKH, các trường đại học với các cơ sở sản xuất kinh doanh; Các nhà khoa học trong các cơ sở nghiên cứu khoa học, các trường đại học cũng cần phải chấp nhận cạnh tranh, sàng lọc tài năng, thâm nhập thực tế để có những đề tài, chương trình nghiên cứu phù hợp yêu cầu của cuộc sống về khoa học và công nghệ. Nhà nước cũng cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh để đầu tư cho nghiên cứu, triển khai ứng dụng KH-CN, là giải pháp tốt nhất gắn các nghiên cứu với thực tiễn.

2. Trường đại học với công tác NCKH

Một trong 3 chức năng của một trường đại học là NCKH. Ở các nước phát triển, các trường đại học chính là nơi tạo ra các công trình NCKH có giá trị, là trung tâm NCKH của quốc gia, tập trung đông đảo đội ngũ cán bộ khoa học, được Chính phủ và các tổ chức chính trị-xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho các sáng tạo khoa học hình thành và phát triển. Còn ở Việt Nam, vai trò của trường đại học trong hoạt động NCKH và đổi mới CN trong sự phát triển KT-XH còn chưa được làm rõ, chẳng hạn:

Vai trò của các trường đại học trong hoạt động công nghệ quốc gia

Vị trí của các trường đại học trong chiến lược phát triển KH-CN của quốc gia trong CNH-HĐH đất nước

Mối quan hệ, liên kết giữa các trường đại học trong các hoạt động KH-CN. Quan hệ giữa các trường đại học với các cơ sở NCKH khác đặc biệt với các Viện, các Trung tâm NCKH lớn trong cả nước.

Đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước (NSNN) cho trường đại học để triển khai các hoạt động NCKH.

Tỷ lệ, nguyên tắc phân bổ kinh phí hàng năm cho các cơ sở NCKH nhằm phát huy, khai thác thực sự tiềm năng chất xám của các nhà khoa học. Việc ưu tiên đầu tư cho các nhà khoa học trẻ nhằm phát hiện, bồi dưỡng tài năng tạo nguồn nhân lực cho KH-CN cho đất nước, ở các trường đại học.

Điều kiện làm việc, các nhu cầu bức thiết khác của cán bộ giảng dạy tại các trường đại học.

Những kiến nghị, giải pháp khoa học nhằm khai thác tiềm năng của đội ngũ cán bộ khoa học hiện nay, khắc phục sự hẫng hụt về đội ngũ cán bộ NCKH ở các trường đại học.

Thực tế cho thấy dường như có một sự khác biệt giữa các Viện, Trung tâm NCKH với các trường đại học về tiêu chí, định mức đầu tư kinh phí NCKH hàng năm từ NSNN. Do đó, các trường đại học chưa khai thác được tiềm lực chất xám rất cao của đội ngũ đông đảo cán bộ giảng dạy, các nhà khoa học, chưa gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nguồn lực KH-CN với hoạt động NCKH. Đội ngũ trí thức trẻ được đào tạo công phu, có nhiều tài năng song không điều kiện thuận lợi tham gia vào các hoạt động NCKH.

Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan và khách quan phải kể đến việc đầu tư kinh phí cho các trường đại học chưa tương xứng, làm cho các trường đại học chưa thực sự là trung tâm NCKH của quốc gia, như nó cần phải có.

Về phía Đại học Quốc gia Hà Nội, trong 6 năm qua, với quyền tự chủ cao, được trực tiếp làm việc dưới sự quản lý Nhà nước về KHCN của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, đã có nhiều thành tích, kinh phí đầu tư cho NCKH tăng hàng chục lần từ 1,155 tỷ đồng (1995) đến 16 tỷ đồng (năm 2000). Do một số phòng thí nghiệm có cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt tiêu chuẩn cao, đã tạo điều kiện cho các nhà khoa học làm việc, NCKH, tìm kiếm được đối tác, tăng nguồn đầu tư cho KHCN từ các tổ chức nước ngoài (Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan, Canada, Mỹ...) hàng năm đạt tới triệu Đôla Mỹ. ĐHQGHN với đội ngũ cán bộ khoa học có uy tín, trình độ cao đã tổ chức (đồng tổ chức) một số Hội thảo quốc tế lớn, như Hội thảo Việt Nam học (1998, 2000), Hội thảo Quốc tế biến đổi Môi trường (1998), Hội thảo Quốc tế về Cơ học (1999), Hội thảo Quốc tế về Tiếng Việt và dạy tiếng Việt cho người nước ngoài (1996) ..., đã có những sản phẩm ứng dụng khoa học vào đời sống mà trong đó tên tuổi một số nhà khoa học nữ được nhiều người biết đến: GS.TSKH Phạm Thị Trân Châu, PGS. TS Lê Việt Kim Ba, TS. Nguyễn Thị Chính, PGS. TS. Nguyễn Thị Huệ .. với sản phẩm nấm linh chi, màng lọc thuốc tiêm, dịch truyền, màng lọc vi trùng, các chất dẫn xuất của D-glucosamin góp phần tăng năng suất cây trồng.

Trong phân bố điều hành kinh phí NCKH, ĐHQGHN đã mạnh dạn đổi mới, tập trung một phần kinh phí cho một số đề tài trọng điểm, việc xét chọn đề tài có khoa học đi vào quy củ, có tiêu chí rõ rệt, bước đầu theo cơ chế cạnh tranh có sàng lọc.

Hoạt động khoa học công nghệ cũng đã góp phần trong đào tạo nguồn nhân lực thể hiện ở chỗ qua công tác NCKH, trình độ cán bộ khoa học được nâng cao, NCKH góp phần đào tạo học viên sau đại học có chất lượng, góp phần tạo nguồn lực cho ĐHQGHN nói riêng, đất nước nói chung, góp phần hỗ trợ đào tạo đại học thông qua NCKH sinh viên.

Tuy nhiên, so với tiềm lực sẵn có, mức đầu tư, so với yêu cầu trở thành Trung tâm NCKH chất lượng cao ngang tầm khu vực và từng bước đạt trình độ quốc tế, *hiệu quả của hoạt động NCKH chưa được đánh giá một cách khoa học, đầy đủ, chất lượng chưa cao*. Chúng ta chưa có nhiều công trình NCKH đạt tầm cỡ quốc gia, có ý nghĩa thực tiễn cao. Việc đánh giá một cách hiệu quả, hiệu suất sử dụng các trang thiết bị lớn, đắt tiền như thế nào, phương thức khai thác, sử dụng cũng còn phải xem xét thêm.

Đánh giá một cách toàn diện thực trạng NCKH, có cơ sở điều chỉnh chiến lược trong thời gian tới, đồng thời cũng để thống kê, lập cơ sở dữ liệu khoa học, tăng cường hiệu quả công tác quản lý toàn diện của ĐHQGHN nói riêng, góp phần vào công tác giáo dục đại học (GDĐH) nói chung là một việc làm cần thiết. Vì những lý do đó, ĐHQGHN đã phê duyệt dự án “Tác động của hoạt động khoa học công nghệ ở trường đại học đối với sự phát triển kinh tế xã hội trong CNH-HĐH đất nước” do GS.TSKH Đào Trọng Thi chủ trì.

Mục tiêu lâu dài của Dự án : Trên cơ sở những số liệu thống kê, đánh giá đúng vai trò động lực của KH-CN trong các trường đại học đối với sự nghiệp phát triển KT-XH của đất nước, đồng thời giúp các nhà quản lý hoạch định chính sách điều chỉnh công tác chỉ đạo các hoạt động NCKH và tạo nguồn kinh phí đầu tư, giúp cho công tác NCKH và đổi mới công nghệ ở các trường đại học có bước chuyển biến, thực sự là yếu tố cấu thành quan trọng, một động lực của sự tăng trưởng, phát triển KT-XH đặc biệt nâng cao vai trò, vị trí của các trường đại học trong các hoạt động KHCN của đất nước.

Dự án cũng nhằm đề xuất các giải pháp khoa học về phát triển nguồn nhân lực, phát huy có hiệu quả tiềm năng hiện có của trường đại học, thiết thực phục vụ CNH-HĐH đất nước.

Mục tiêu trước mắt trong 2 năm 2000 và 2001: Điều tra một cách toàn diện, có hệ thống các yếu tố phản ánh hiện trạng hoạt động KHCN và vai trò động lực của nó trong trường đại học trong 5 năm qua (1996-2000), bao gồm:

Đầu tư kinh phí, CSVC (trang thiết bị, nhà cửa, phòng thí nghiệm, thông tin, tư liệu...) cho NCKH từ tất cả các nguồn NSNN, tài trợ nước ngoài, dịch vụ KHKT. .. Tỷ lệ phân bổ theo các ngành, cho các mục đích, cấp đề tài . . . Bước đầu đánh giá hiệu quả, tận suất sử dụng các thiết bị. ..

Tổ chức mạng lưới các cấp, các đơn vị NCKH, nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ NCKH, tiềm năng chất xám, kể cả nguyện vọng, sở thích, điều kiện làm việc, các yêu cầu bức thiết của cán bộ khoa học...

Việc tổ chức, sử dụng nguồn nhân lực hiện có, vai trò cán bộ khoa học đầu đàn, thực trạng hăng hụi cán bộ đầu ngành, giải pháp thực hiện.

Hiệu quả KT-XH và thực trạng triển khai hoạt động NCKH, chiến lược phát triển KH-CN của đơn vị.

Tác động, hiệu quả của hoạt động NCKH đối với đào tạo nguồn nhân lực khoa học, sự gắn bó chặt chẽ giữa NCKH và đào tạo. Các chính sách, quy định hướng dẫn hiện hành của Nhà nước và các cấp quản lý về NCKH nhằm phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo.

3. Một số công việc cụ thể triển khai trong 2 năm 2000 -2001

Như đã phân tích ở trên, mục đích của việc điều tra tác động của hoạt động KHCN ở trường đại học đối với sự phát triển KT-XH trong CNH-HĐH đất nước là vô cùng cần thiết, được các cơ quan quản lý Nhà nước: Bộ KHCN&MT, Bộ GD&ĐT rất hoan nghênh. Tuy nhiên, đây là việc làm khó , cần nhiều thời gian, kinh phí hàng tỷ đồng; Trước mắt trong 2 năm 2000-2001 (giai đoạn 1) trong khả năng kinh phí của mình, ĐHQGHN tập trung giải quyết một số nội dung dưới đây:

Xác lập cơ sở lý luận và thực tiễn về:

+ Vai trò động lực của KHCN nói chung và hoạt động KHCN ở trường đại học nói riêng đối với sự phát triển KT-XH.

+ Những nguyên lý, cơ chế tác động hoạt động KHCN ở trường đại học đối với sự phát triển KT-XH.

+ Những yêu cầu phát triển KT-XH đối với hoạt động KHCN trong trường đại học trong CNH-HĐH đất nước .

+ Các mục tiêu CNH-HĐH, yêu cầu nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trong GDDH ở Việt Nam.

Xác lập các yếu tố phản ánh vai trò động lực của hoạt động KHCN ở trường đại học đối với sự phát triển KT-XH.

Xác lập các mẫu biểu điều tra cần thiết.

Xây dựng phần mềm xử lý số liệu.

Điều tra tại ĐHQGHN, một số trường đại học lớn thuộc các lĩnh vực khác nhau. Một số nội dung chọn lọc được tiến hành tại ĐHQGTPHCM, đại học vùng.

Xử lý số liệu theo chuyên mục.

Tổng kết đánh giá kết quả và đề xuất giải pháp.

Với tư cách là người tham gia điều hành Dự án, chúng tôi hy vọng rằng Dự án sẽ có hiệu quả thiết thực; trên cơ sở những thông tin chính xác, có hệ thống, góp phần thiết thực để các nhà quản lý, các cán bộ khoa học điều chỉnh các hoạt động NCKH cho phù hợp yêu cầu của giai đoạn mới. Trước hết, giúp lãnh đạo ĐHQG và các đại học khác có căn cứ khoa học để đề ra chiến lược phát triển KHCN bao gồm cả chiến lược khai thác các loại nguồn vốn từ NSNN, từ dịch vụ KHCN, có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý NCKH, nâng cao hơn nữa hiệu quả các loại đề tài, chương trình nghiên cứu, đặc biệt các Dự án nghiên cứu triển khai và đổi mới công nghệ; nhằm sử dụng vốn NCKH đúng mục đích có hiệu quả nhất, góp phần đắc lực đào tạo nguồn nhân lực khoa học cho sự nghiệp CNH-HĐH đất nước. Trước hết, góp phần thực hiện sứ mạng xây dựng ĐHQGHN đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao, ngang tầm khu vực, dần dần đạt trình độ quốc tế, phục vụ CNH-HĐH đất nước.